

Ngày	33,450 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	3.7%	9.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	26,793 - 47,366
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	472
Số lượng CPLH (CP)	14,120,628
KLGD BQ 20 phiên (CP)	335
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.17
EPS	2,677
P/E	12.5

DT thuần

Q1/24

1,085

tỷ VNĐ

QoQ: ▼60.0| -5.3%

YoY: ▲ 30.0| 2.8%

LN trước thuế

Q1/24

4.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.6| -80.8%

YoY: ▲ 4.16| 815%

LN sau thuế

Q1/24

3.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.7| -80.7%

YoY: ▲ 3.34| 814%

ROA

2023

6.8%

+/- YoY: ▲ 6.5%

DT thuần

2023

4,342

tỷ VNĐ

YoY: ▼474| -9.8%

LN trước thuế

2023

43.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.1| 4492%

LN sau thuế

2023

34.5

tỷ VNĐ

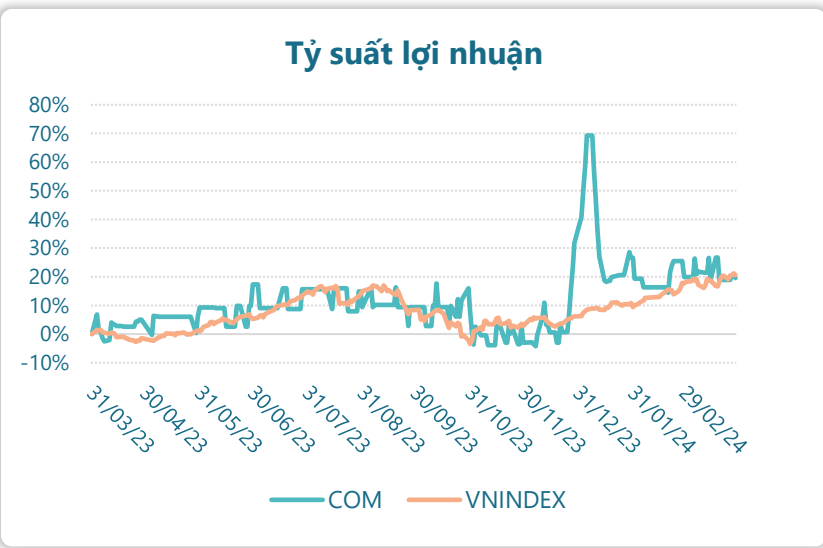
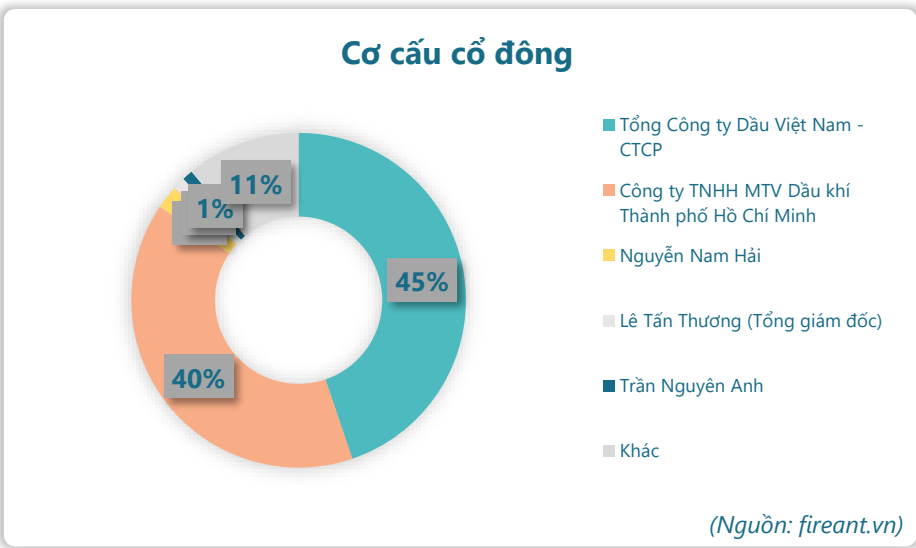
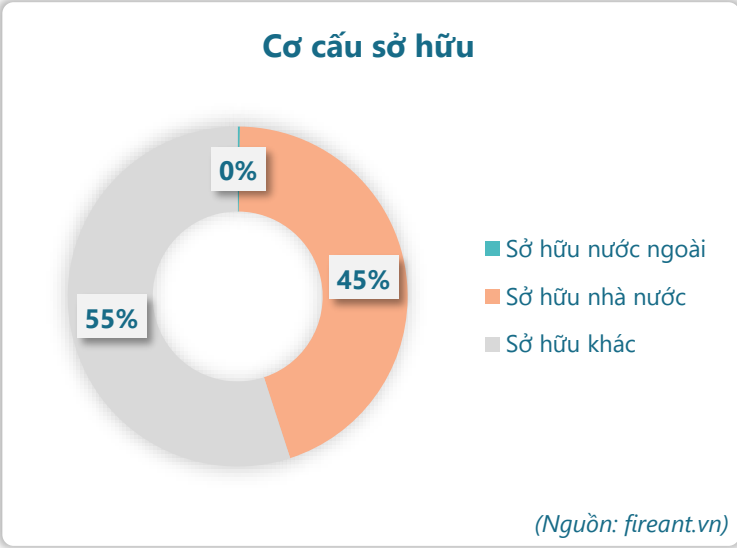
YoY: ▲ 33.2| 2595%

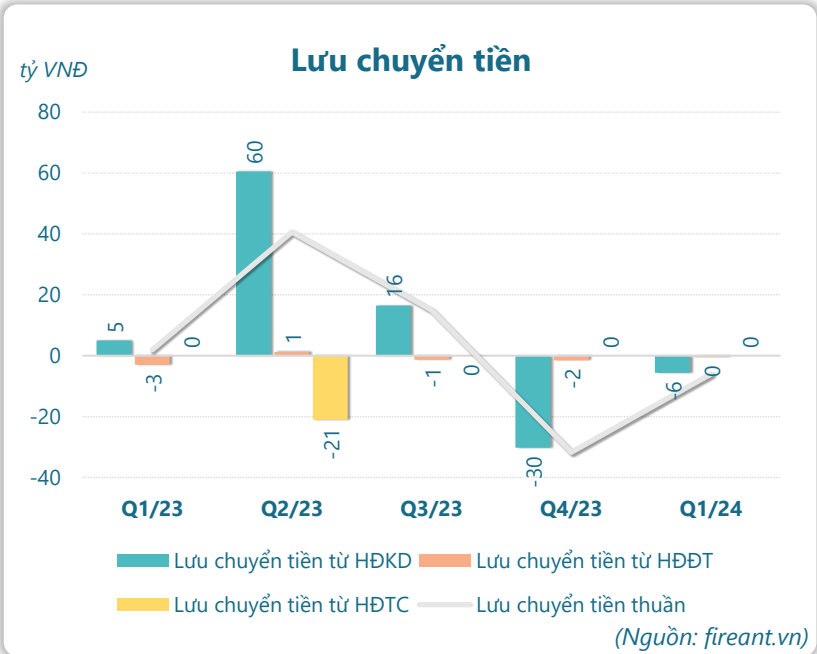
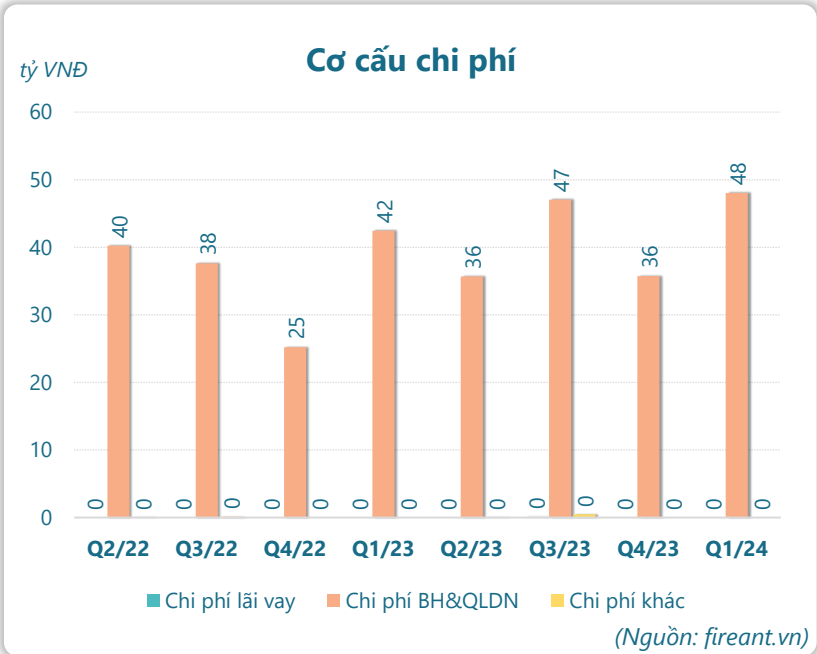
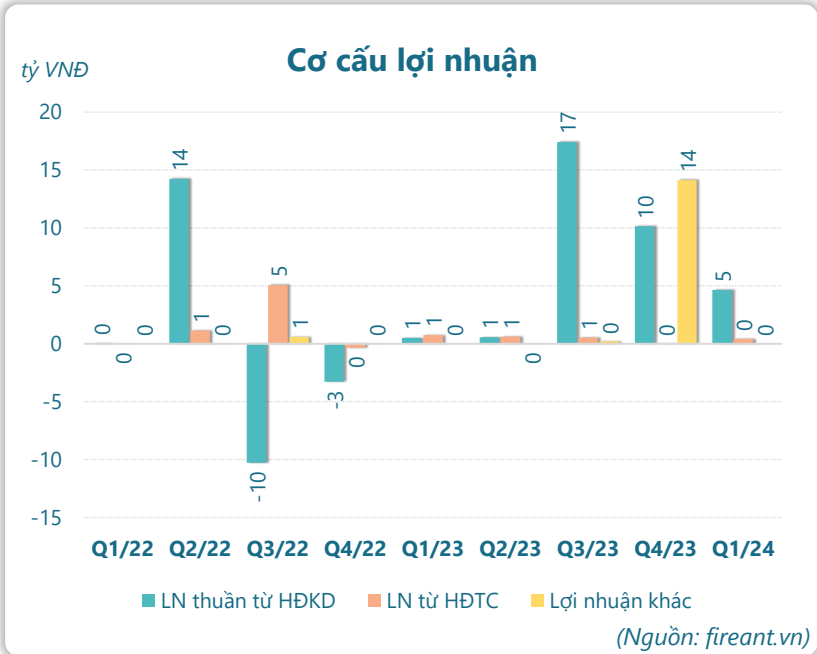
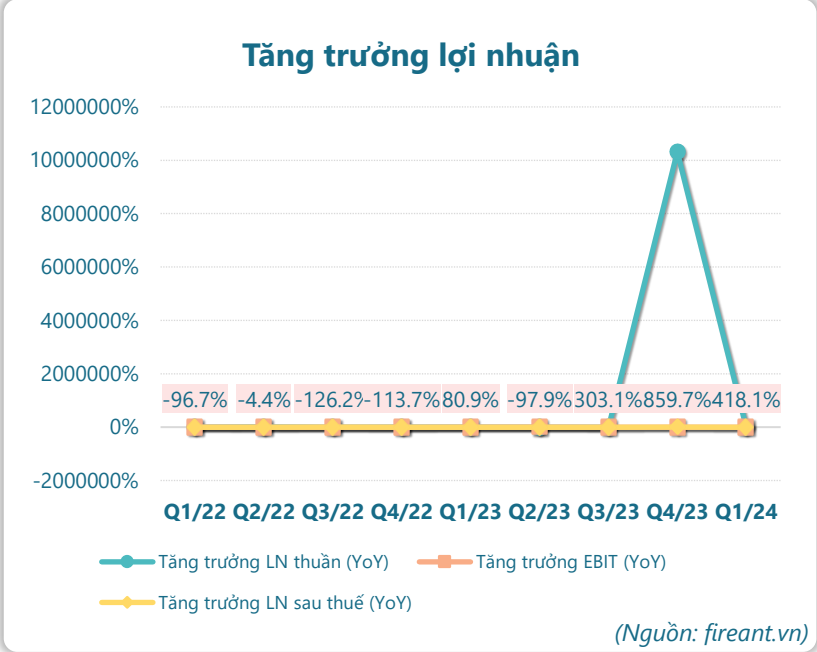
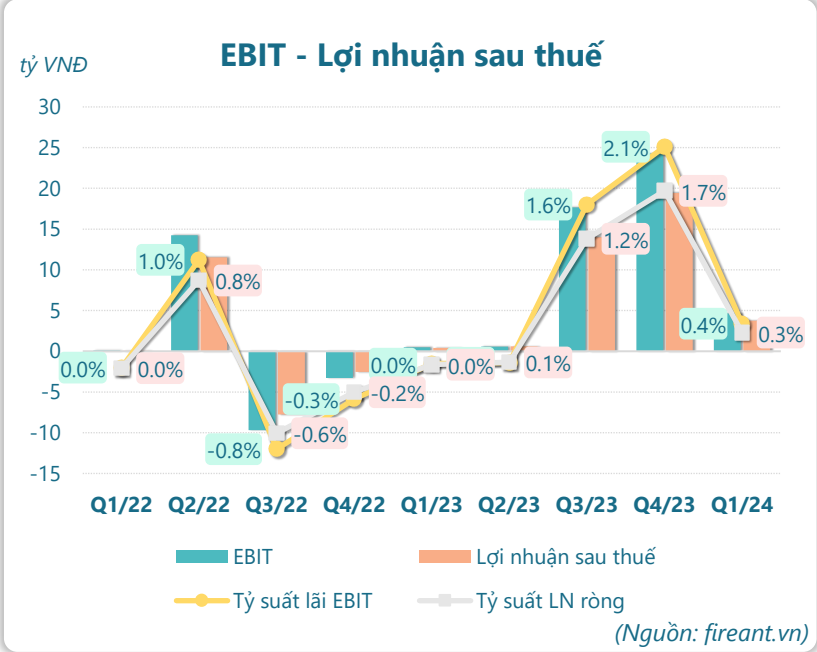
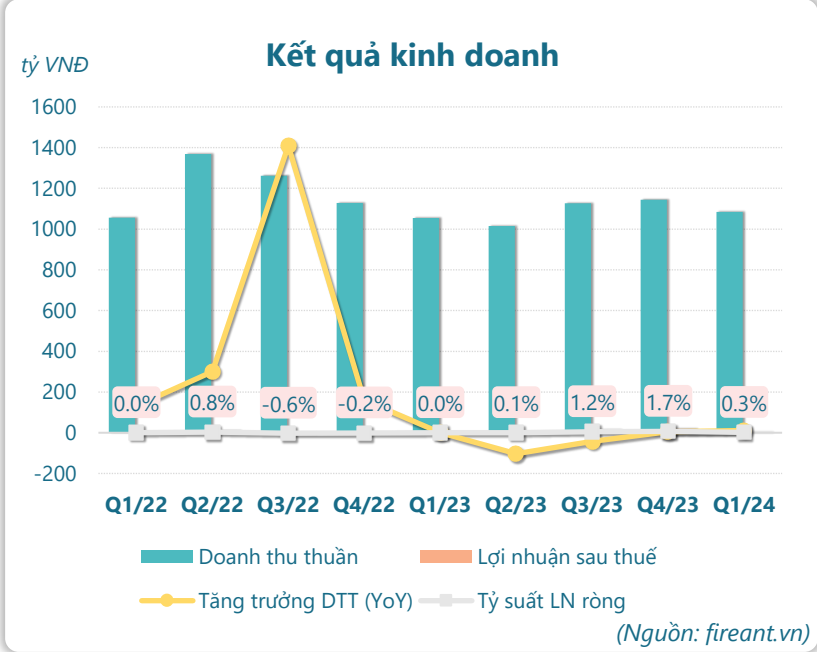
ROE

2023

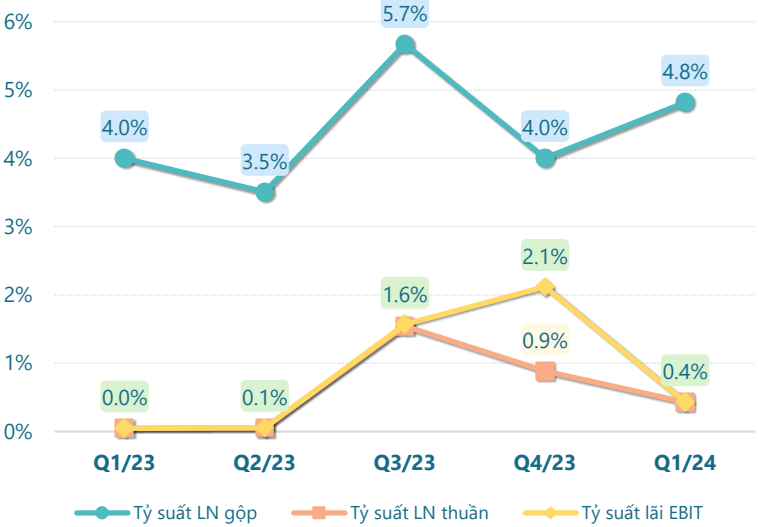
7.9%

+/- YoY: ▲ 7.6%



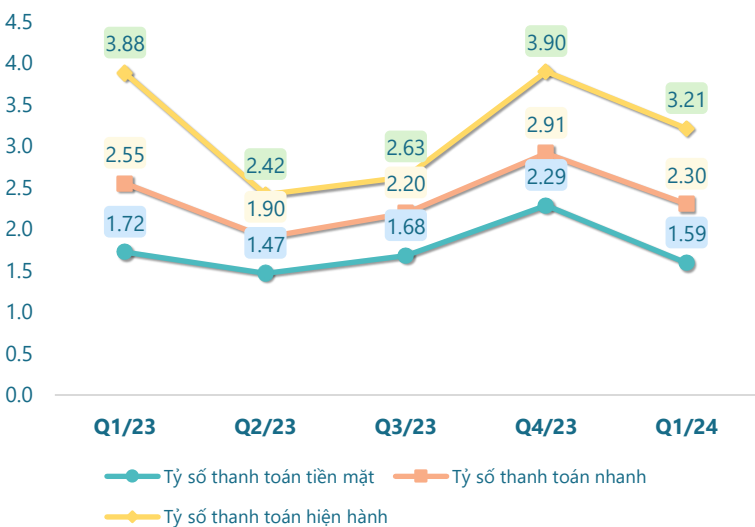


Tỷ suất lợi nhuận



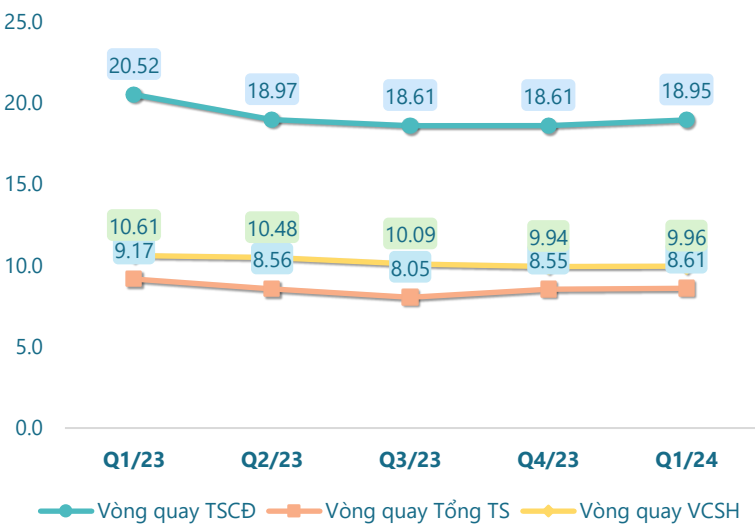
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



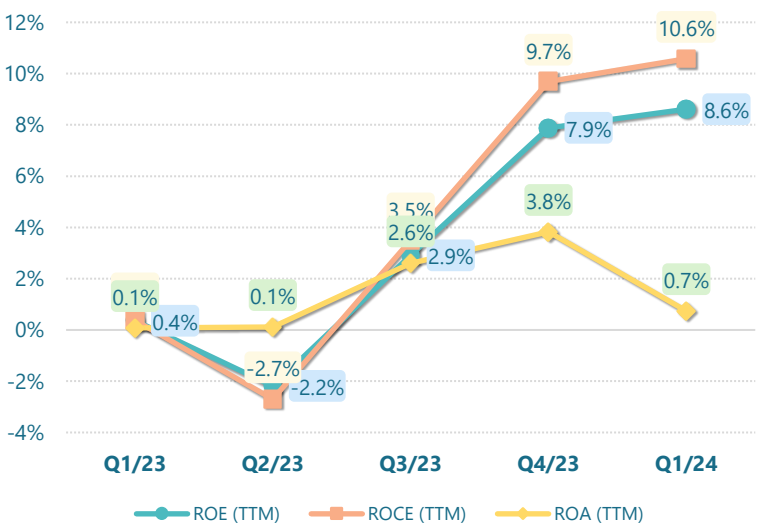
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



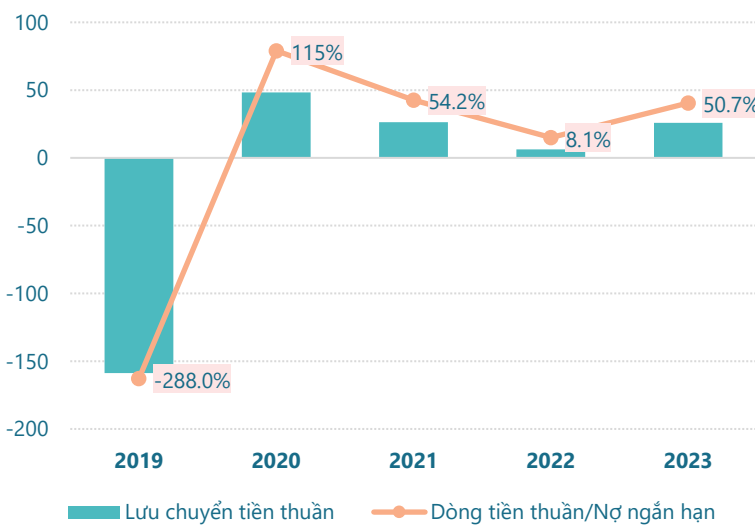
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



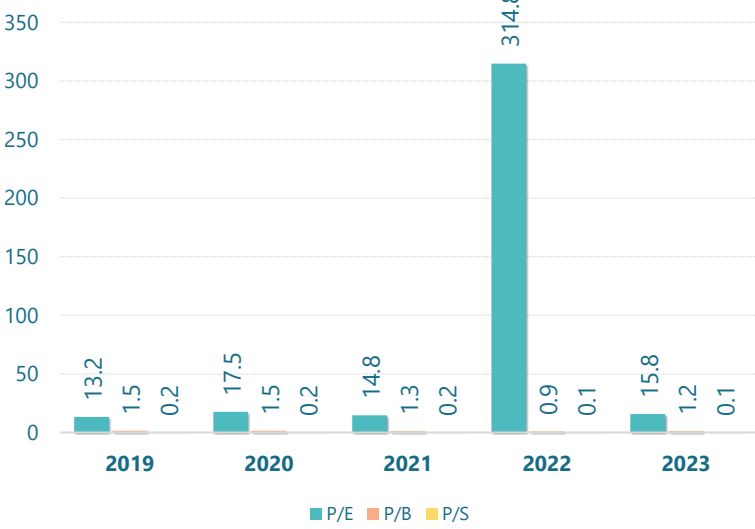
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)